

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
(Từ ngày 21 đến 25/9/ 2024)

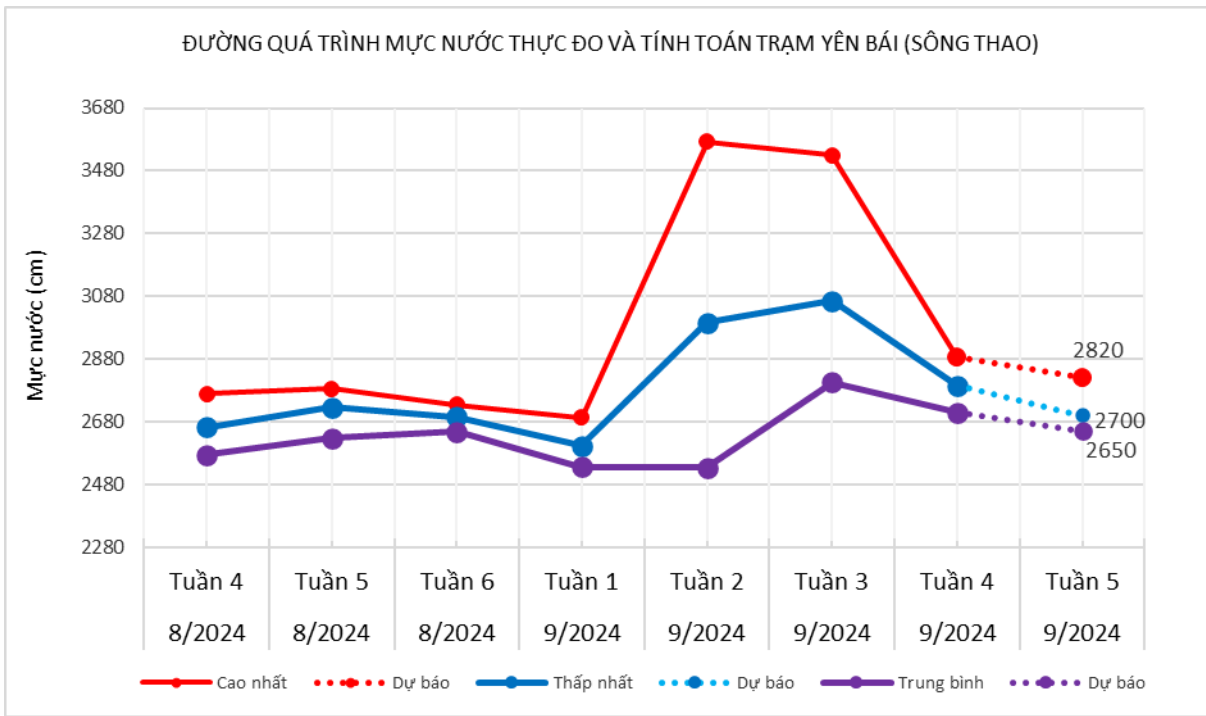
1. Khu vực Miền núi phía Bắc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

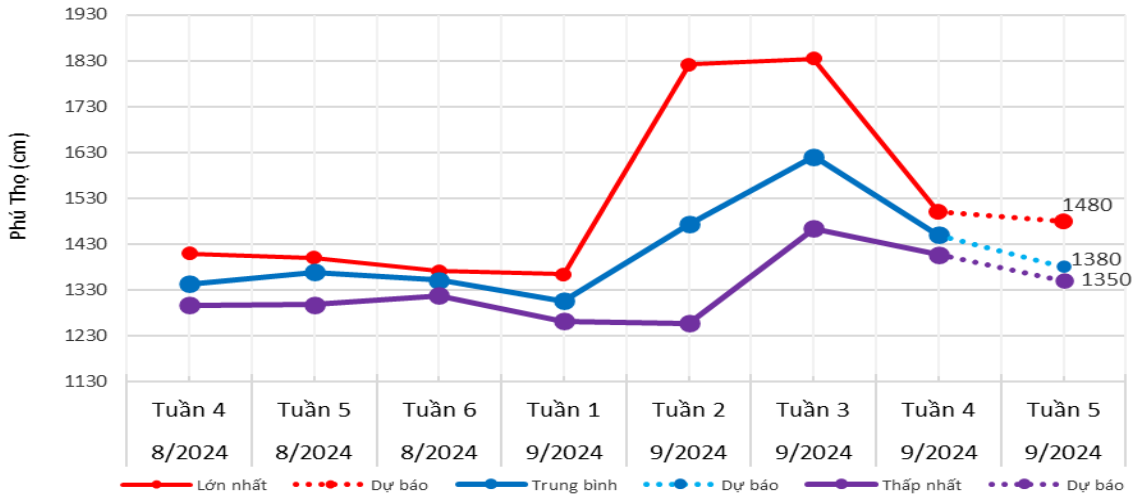
Trong 5 ngày qua, trên sông Thao mực nước đang biến đổi chậm theo xu thế xuống. Trên sông Lô mực nước Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của các thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

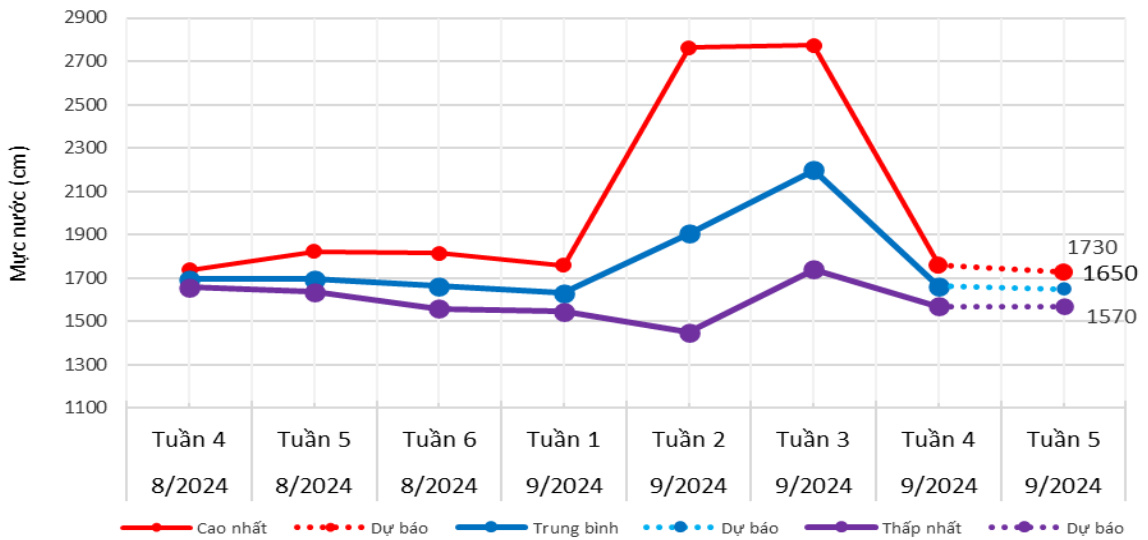
Trong 5 ngày tới, trên sông Thao mực nước tiếp tục biến đổi chậm. Trên sông Lô, mực nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang sẽ xuống chậm và chịu ảnh hưởng của các thủy điện tuyến trên.



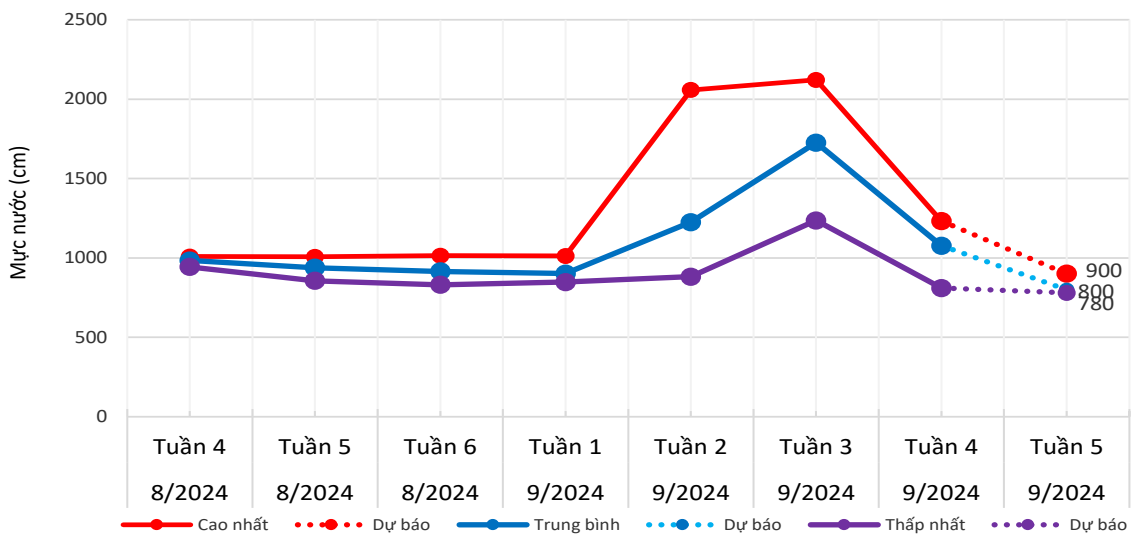
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHÚ THỌ (SÔNG THAO)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TUYẾN QUANG (SÔNG LÔ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN VỤ QUANG (SÔNG LÔ)



2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 5 ngày qua:

- Trên sông Đà, dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La

- Trong 5 ngày qua, trên sông Cầu, sông Thương và sông Lục Nam mực nước biến đổi chậm với xu thế xuống.

- Mực nước hạ lưu hệ thống sông Hồng tại Hà Nội đang xuống.

- Trên sông Bôi tại Hưng Thi và trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang xuống.

- Mực nước hạ lưu trên hệ thống sông Thái Bình biến đổi chậm với xu thế xuống

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 5 ngày tới:

- Dòng chảy đến hồ Hòa Bình trên sông Đà sẽ giảm và dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

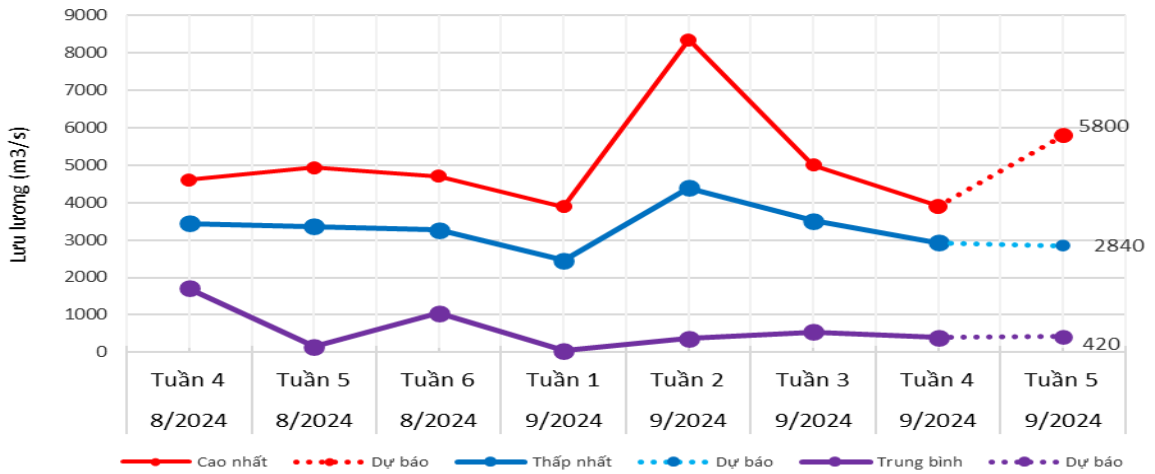
- Mực nước trên sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam có khả năng tăng trở lại trong những ngày đầu, sau đó xuống.

- Mực nước hạ lưu sông Hồng sẽ tiếp tục biến đổi chậm xu thế xuống và chịu ảnh hưởng của điều tiết của các hồ chứa thượng lưu.

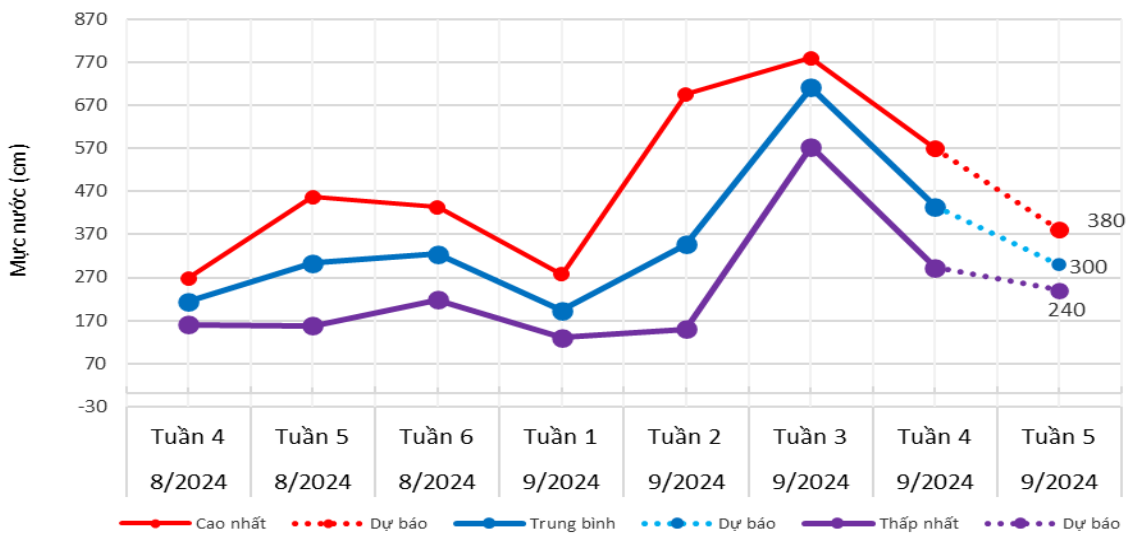
- Mực nước trên sông Bôi tại Hưng Thi và tại Bến Đé trên sông Hoàng Long có khả năng tăng trong ngày 22-23/9, sau xuống. Mực nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé có khả năng đạt trên mức BĐ1.

- Mực nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm với xu thế tăng trong 2 ngày đầu sau đó tiếp tục xuống.

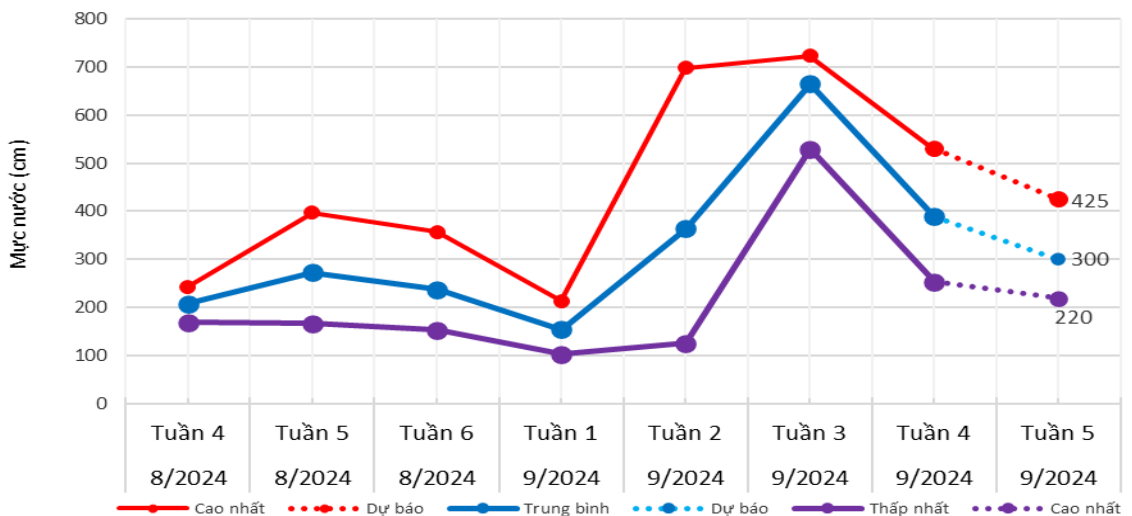
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH LƯU LƯỢNG THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM HÒA BÌNH (SÔNG ĐÀ)



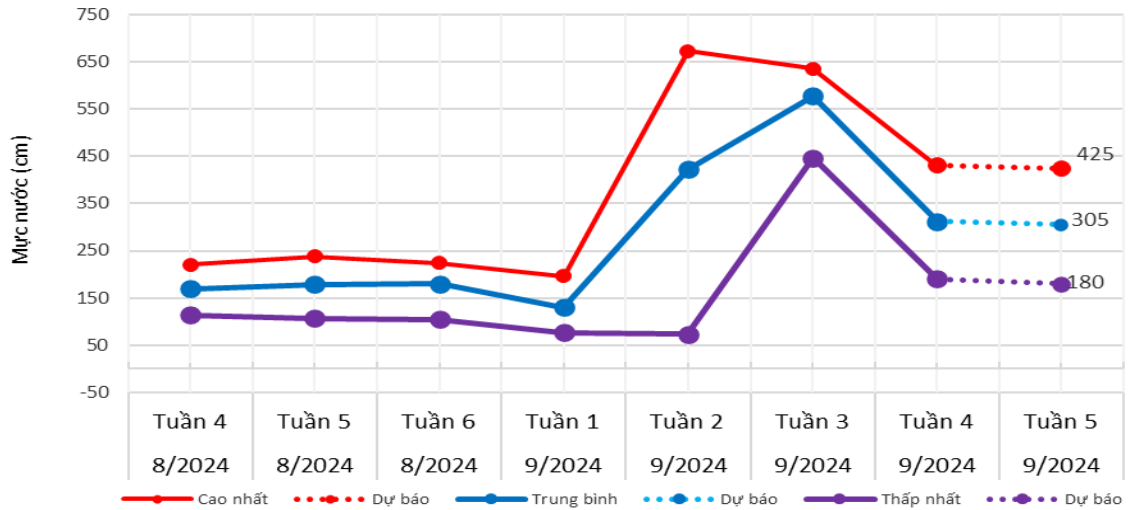
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN ĐÁP CẦU (SÔNG CẦU)



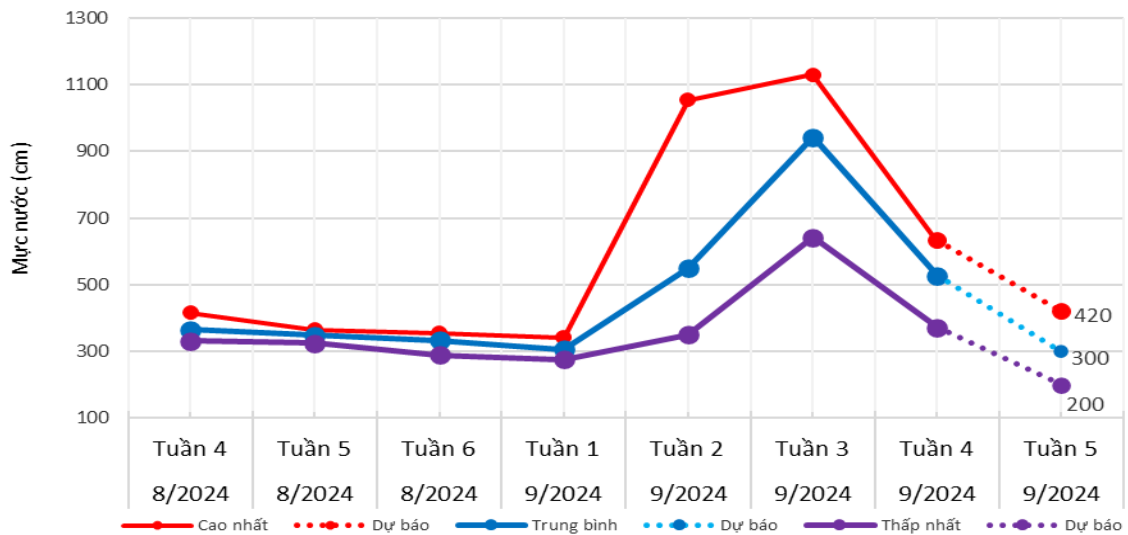
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHỦ LẠNG THƯƠNG (THƯƠNG)



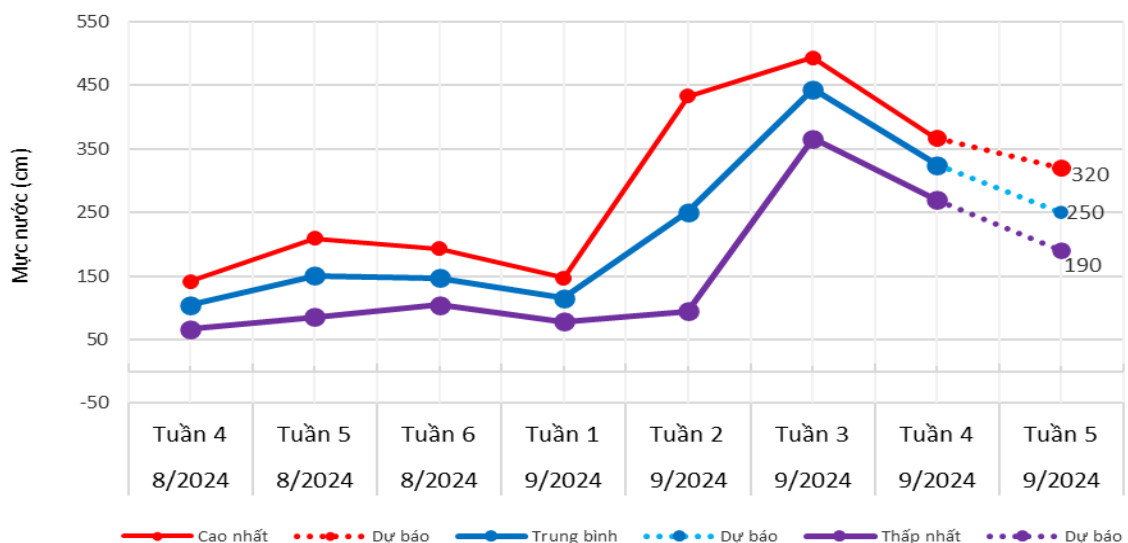
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN LỤC NAM (LỤC NAM)

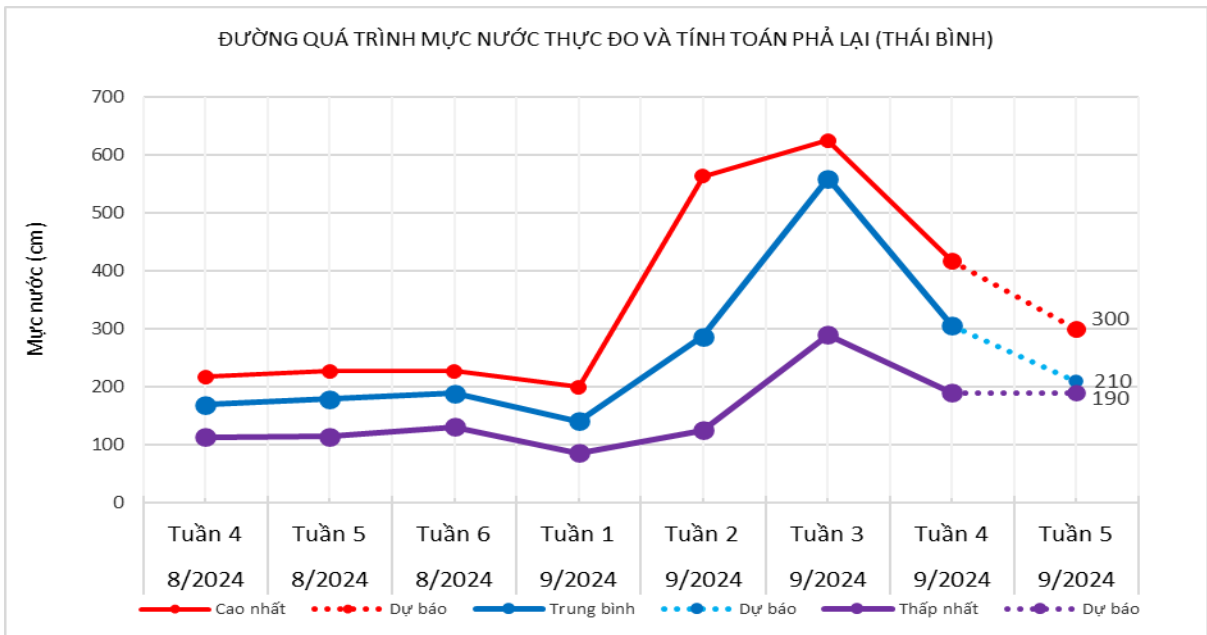


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN HÀ NỘI (SÔNG HỒNG)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN BẾN ĐÉ (SÔNG HOÀNG LONG)





3. Khu vực Bắc Trung Bộ

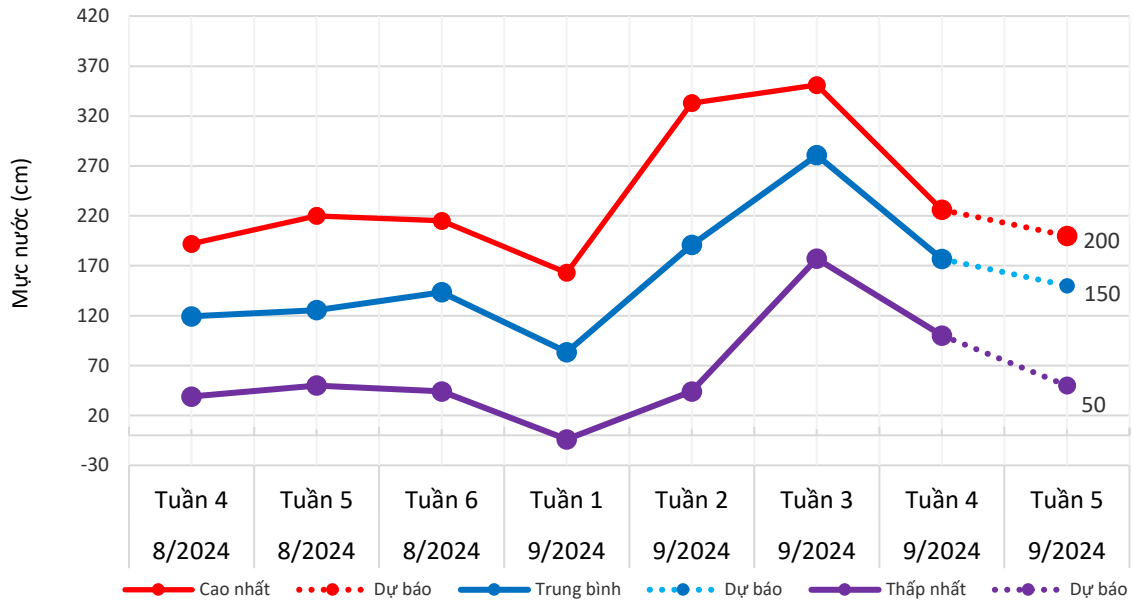
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong tuần, trên các sông ở Nghệ An, Hà Tĩnh đã xuất hiện một đợt lũ, các sông ở Thanh Hóa xuống dần. Mức nước đỉnh lũ trên sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm 12,38m (17h20/9), dưới báo động (BĐ) 3 0,62m; trên sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt 7,52m (17h/20/9), ở mức BĐ1. Hiện nay, lũ ở trung hạ lưu sông Cả đang lên. Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An giảm hơn so với 5 ngày trước, các sông ở Hà Tĩnh tăng hơn so với tuần trước.

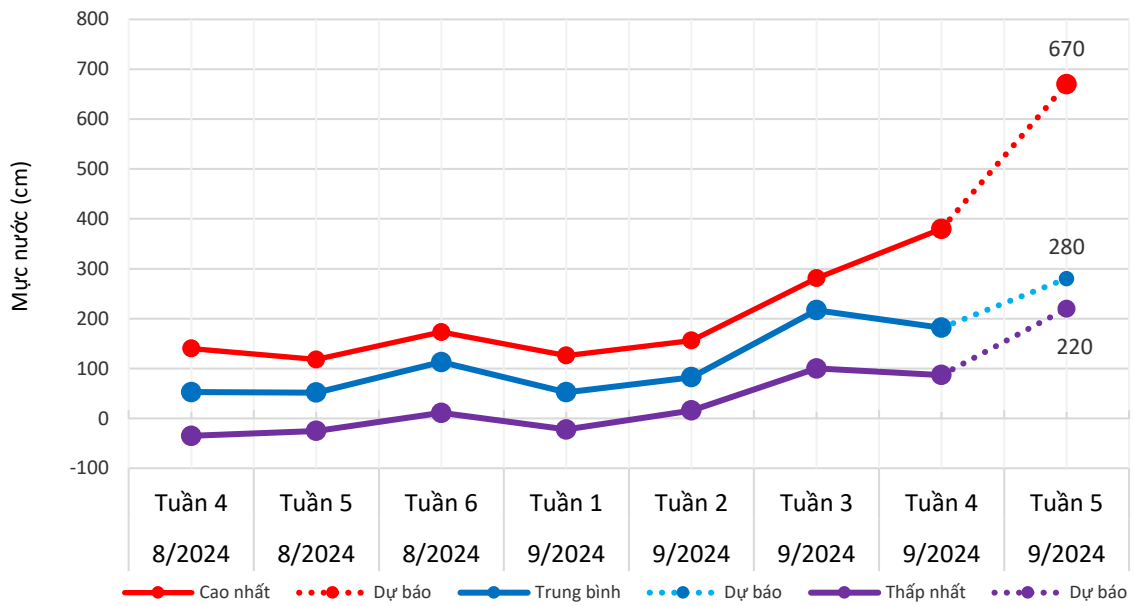
b. Dự báo, cảnh báo

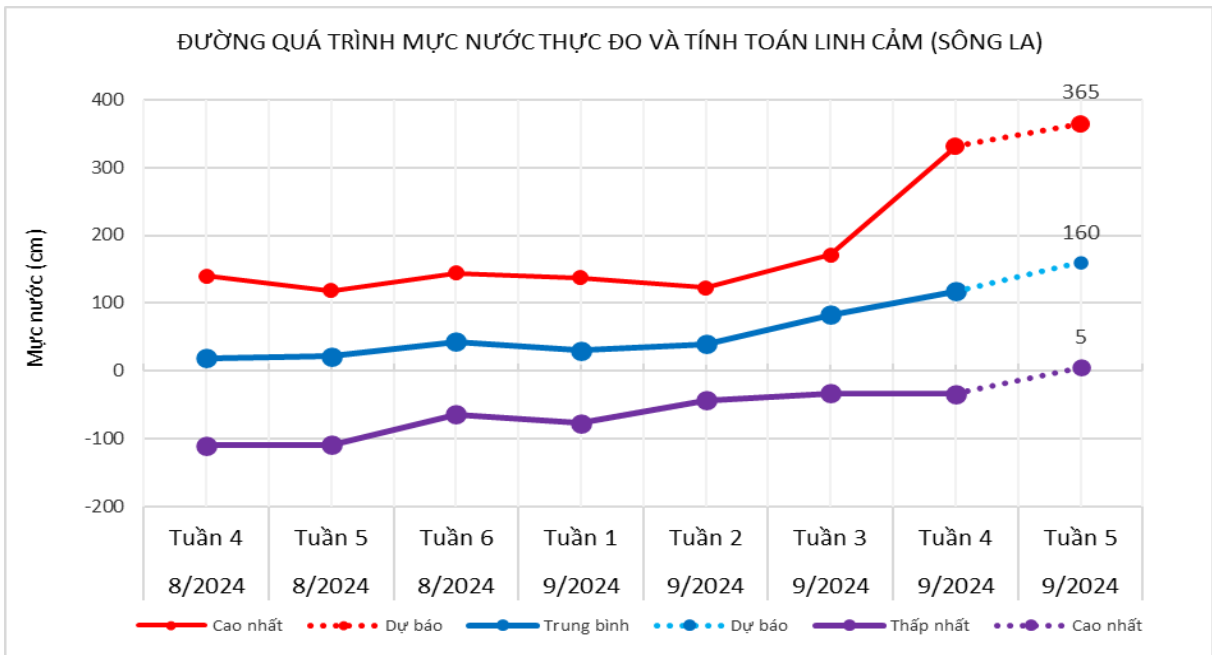
Một hai ngày đầu, lũ hạ lưu sông Cả tiếp tục lên và ở dưới mức BĐ2; các sông ở Thanh Hóa có dao động; các sông khác dao động theo xu thế xuống. Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa, Hà Tĩnh giảm hơn so với tuần trước, các sông ở Nghệ An tăng hơn.

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM GIÀNG (SÔNG MÃ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN NAM ĐÀN (SÔNG CẢ)





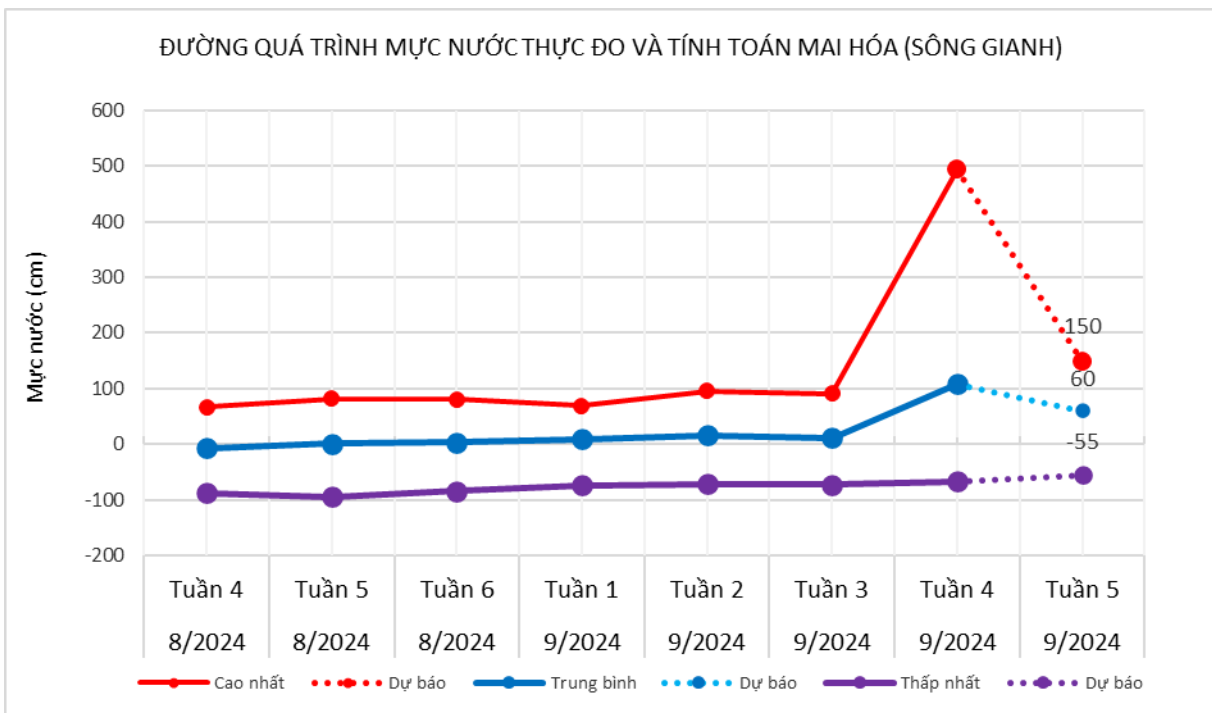
4. Khu vực Trung Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

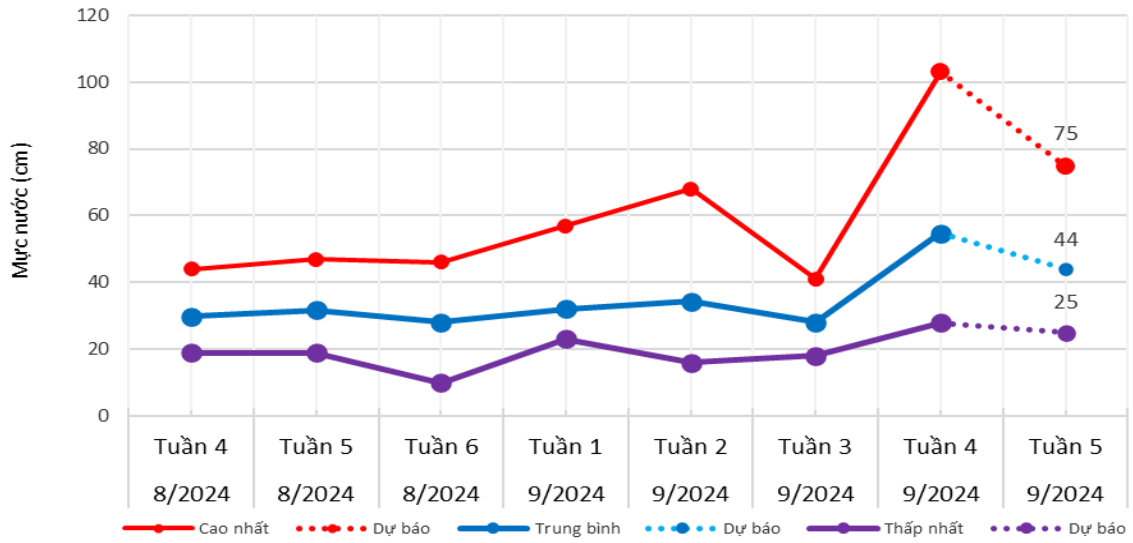
Từ ngày 18-20/9, trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Nam đã xuất hiện một đợt lũ. Đỉnh lũ trên sông Gianh tại Mai Hóa 4,94m (10h/20/9), xấp xỉ BĐ2; trên sông Kiến Giang tại Lệ Thủy 1,96m (04h/20/9), dưới BĐ2 0,24m; trên sông Thạch Hãn tại Thạch Hãn 3,71m (01h/20/9), trên BĐ1 0,71m và sông Hương tại Kim Long 1,03m (01h/20/9), trên BĐ1 0,03m, các sông Quảng Nam và các sông khác còn dưới mức BĐ1; các sông Quảng Ngãi mực nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

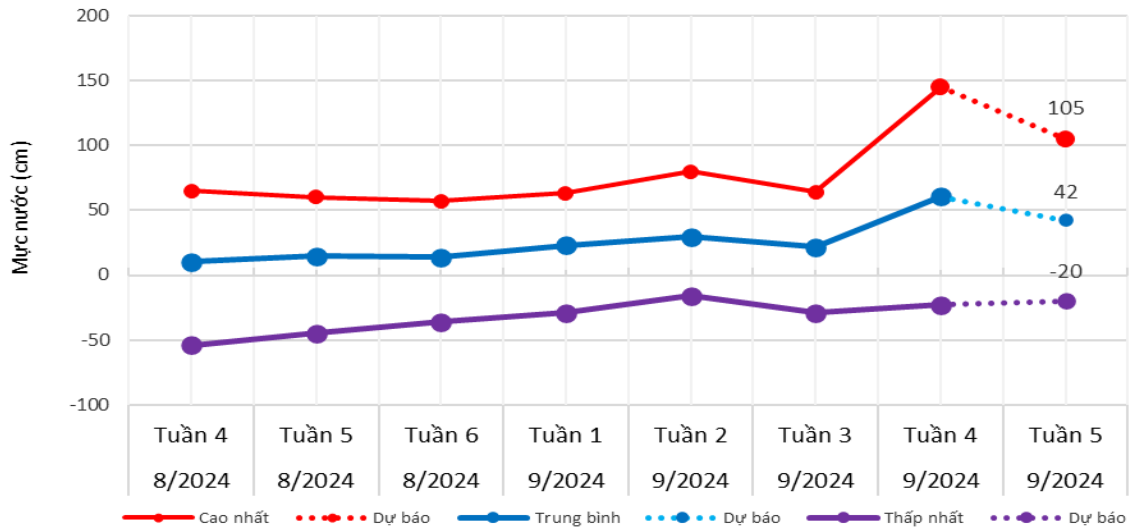
Mực nước các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi khả năng có dao động.



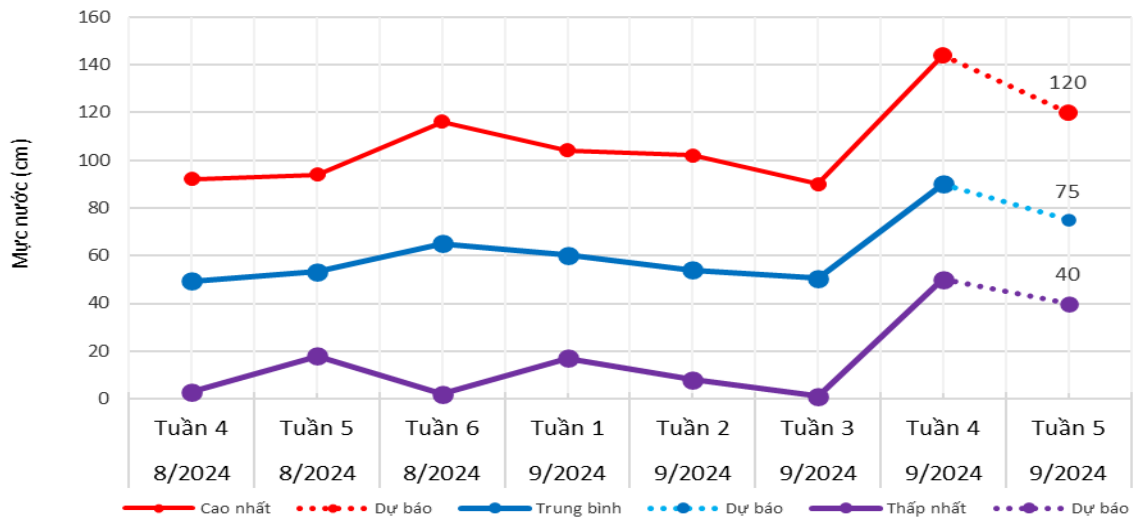
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN KIM LONG (SÔNG HƯƠNG)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN CẦU LẬU (SÔNG THU BỒN)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRÀ KHÚC (SÔNG TRÀ KHÚC)



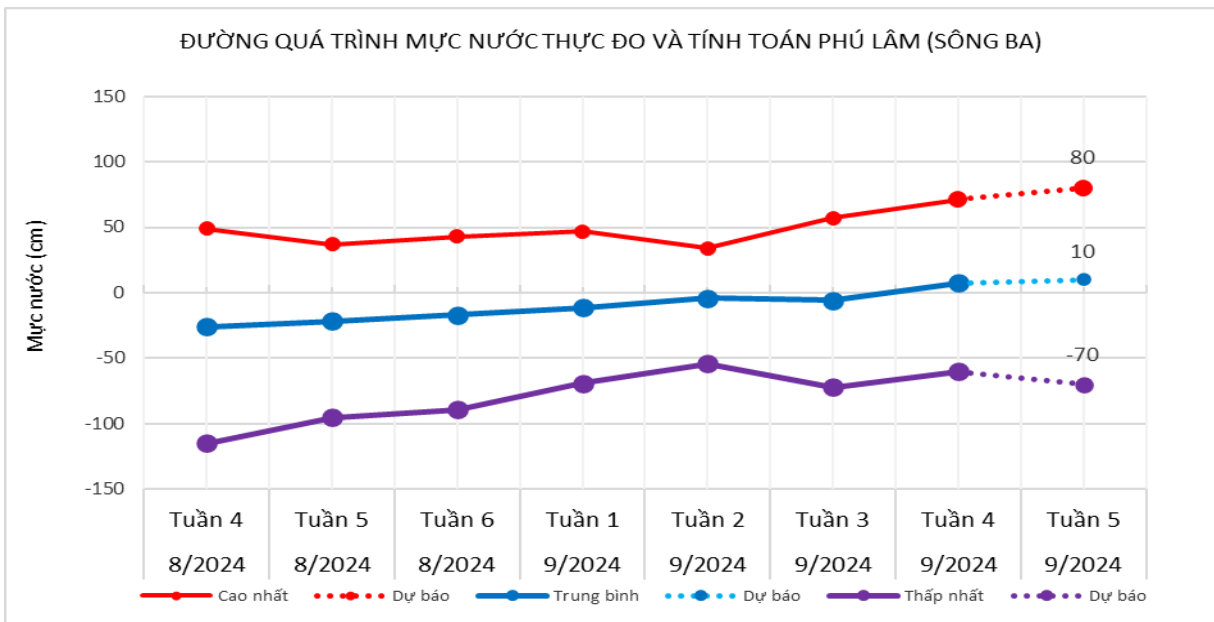
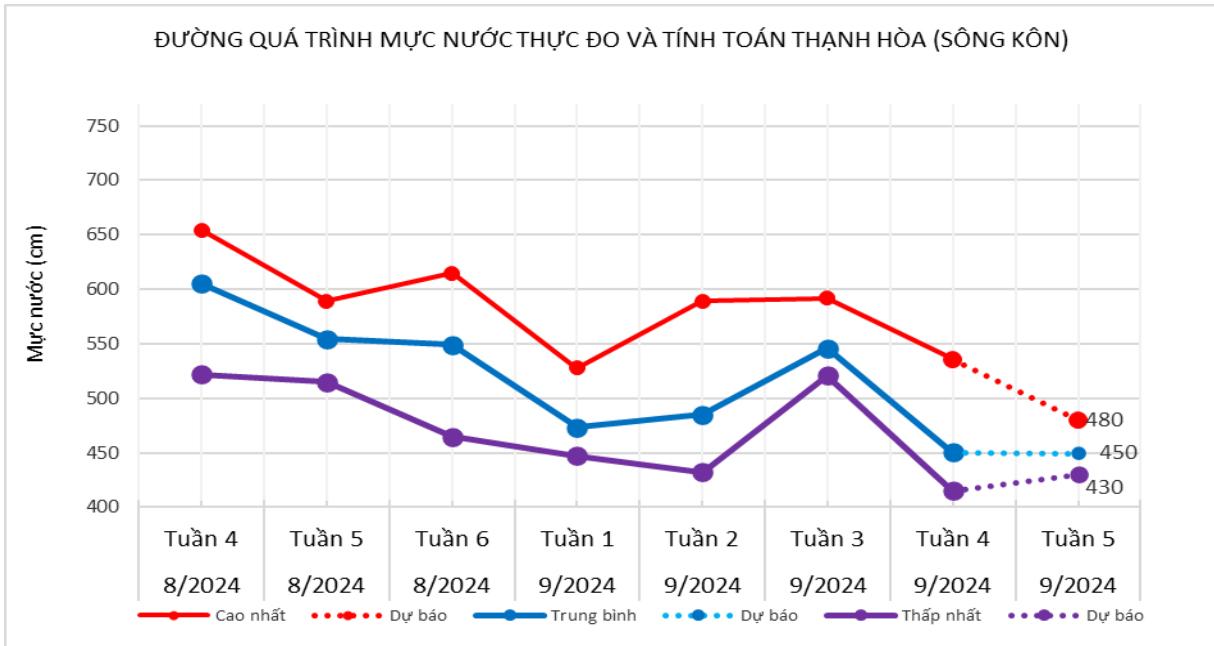
5. Khu vực Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông biến đổi chậm; riêng hạ lưu sông Kôn có dao động nhỏ và sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông có dao động nhỏ, riêng hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



6. Khu vực Tây Nguyên

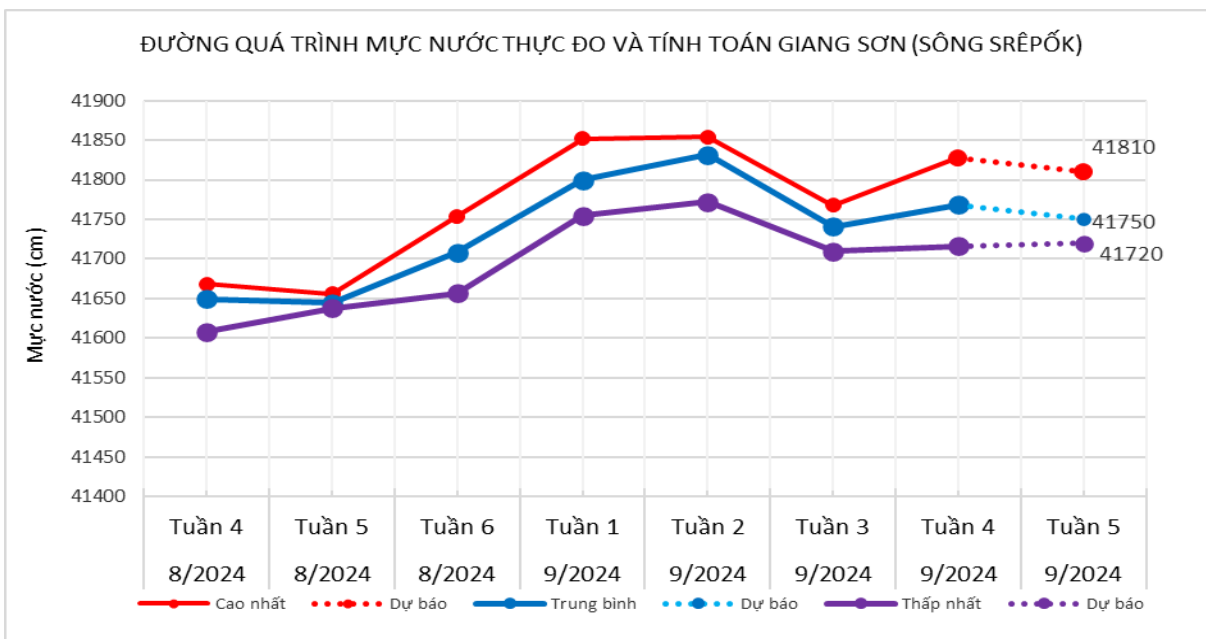
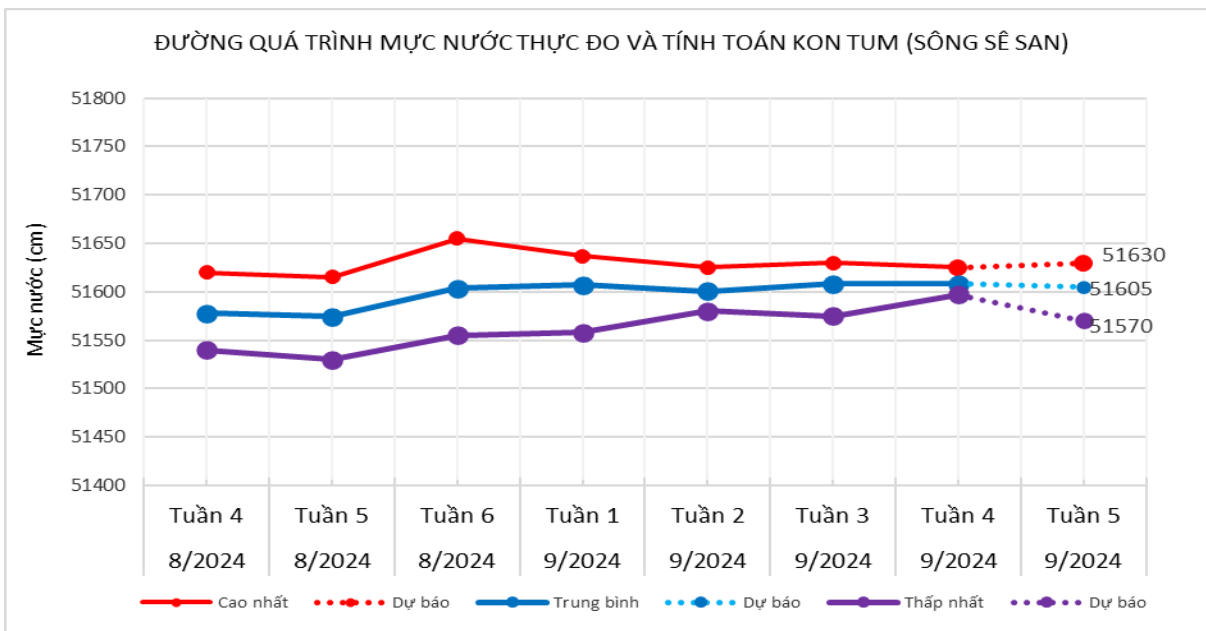
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) xuất hiện 1 đợt lũ, mức nước đỉnh lũ tại trạm Thanh Bình 831,76m (01h/18/9), dưới BĐ2 0,24m. Mức nước trên sông

Krông Ana lên nhanh trong 2 ngày 18 - 19/9 sau đó biến đổi chậm và xuống dần, các sông khác có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana tiếp tục xuống, các sông khác phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi.



7. Khu vực Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

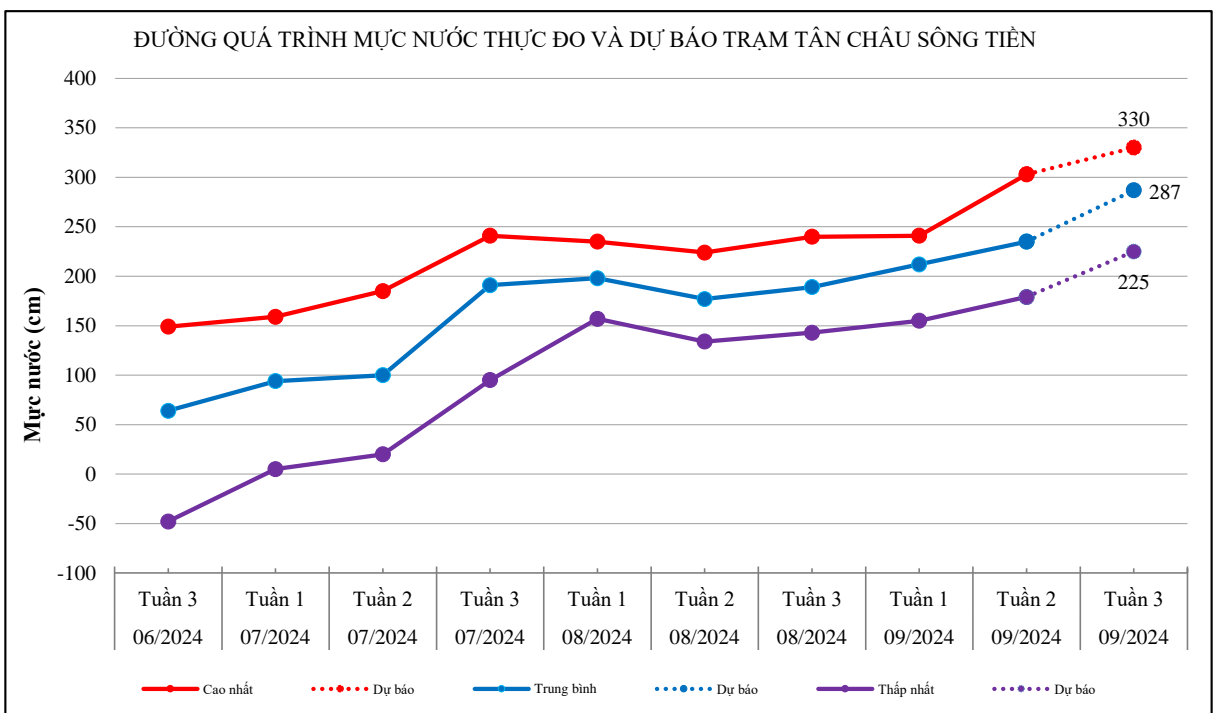
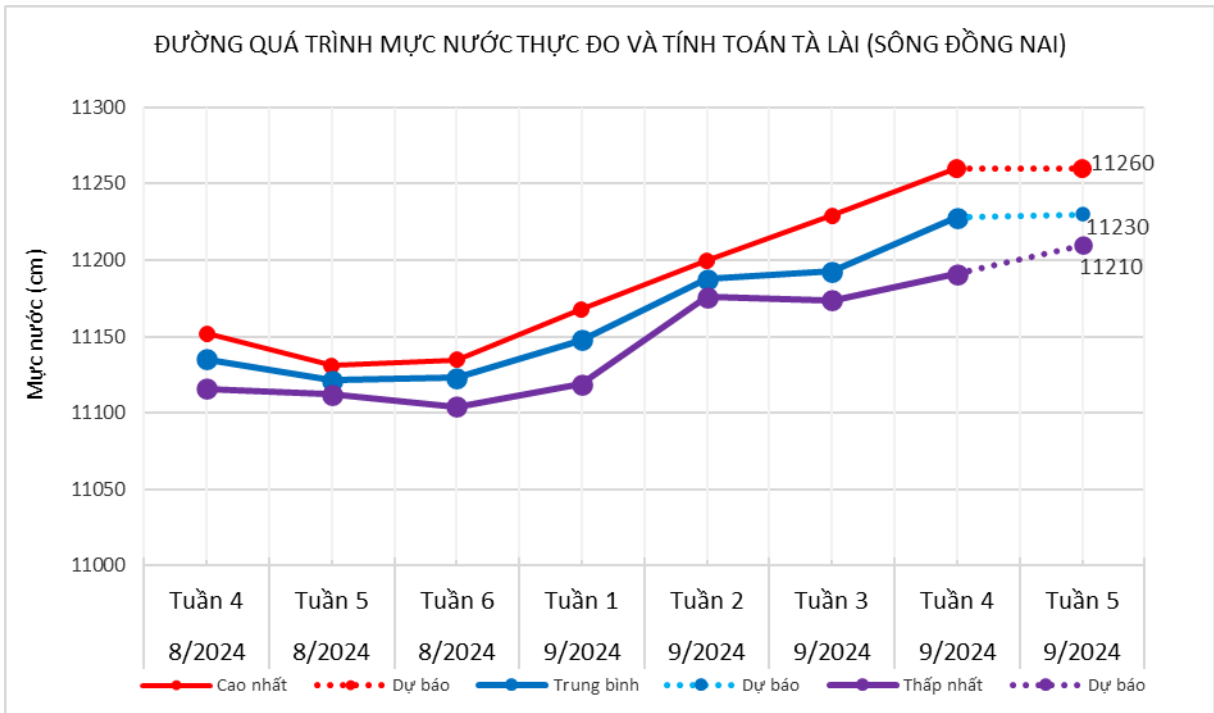
Trong 05 ngày qua, trên sông Đồng Nai tại Tà Lài xuất hiện 1 đợt lũ. Mức nước đỉnh lũ trên sông Đồng Nai tại Tà Lài 112,60m (13h/18/9) trên mức BĐ2 0,10m.

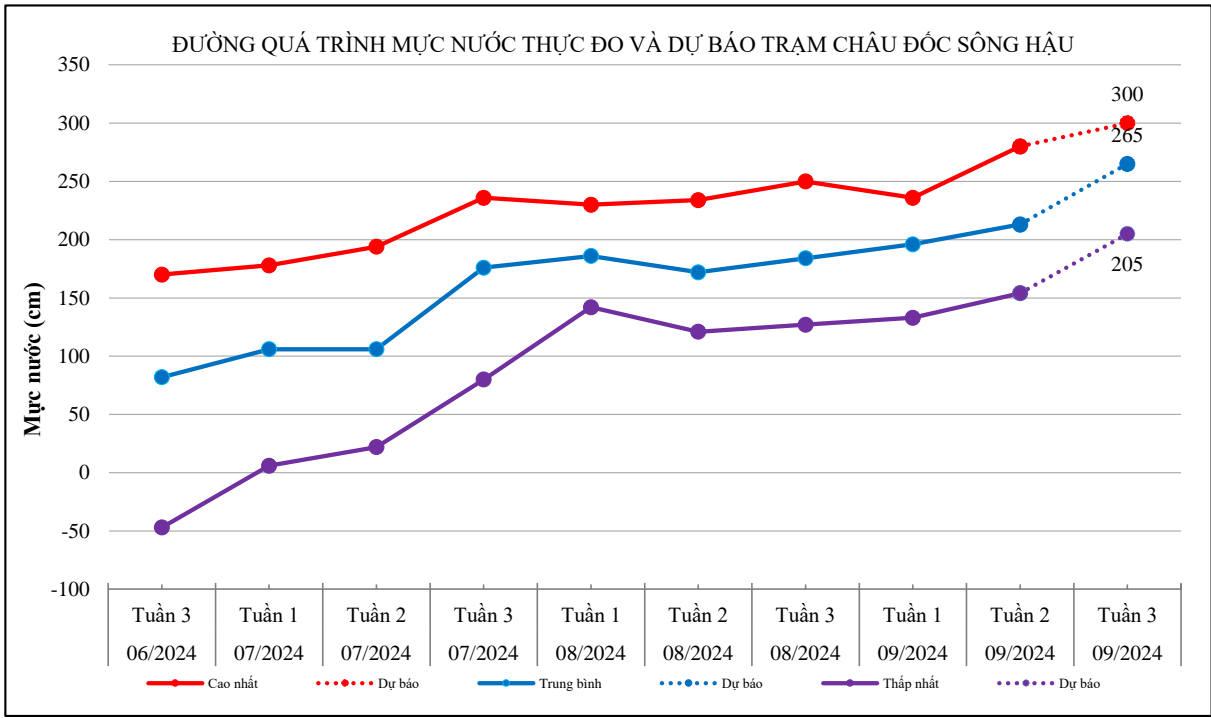
Trong 10 ngày qua, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long lên nhanh. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại Tân Châu 3,03m (ngày 20/9), trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,80m (ngày 20/9)

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 05 ngày tiếp theo, trên sông Đồng Nai tại Tà Lài có dao động.

Trong 10 ngày đầu, mực nước sông Cửu Long dao động theo triều. Mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu ở mức 3,30m, tại Châu Đốc ở mức 3,0m (ở mức BĐ1). Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước sông Cửu Long biến đổi chậm





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 26/9/2024

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục
Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	2877	3900	400	2840	5800	420
Thao	Yên Bái	2794	2885	2709	2700	2820	2650
Thao	Phú Thọ	1451	1499	1406	1380	1480	1350
Lô	Tuyên Quang	1662	1761	1570	1650	1730	1570
Lô	Vụ Quang	1069	1232	810	800	900	780
Cầu	Đáp Cầu	469	570	293	300	380	240
Thương	Phủ Lạng Thương	423	529	254	300	425	220
Lục Nam	Lục Nam	311	430	190	305	425	180
Hồng	Hà Nội	522	632	372	300	420	200
Hoàng Long	Bến Đé	324	366	270	250	320	190
Thái Bình	Phả Lại	328	417	190	210	300	190
Mã	Giàng	177	226	100	150	200	50
Cả	Nam Đàn	182	380	87	280	670	220
La	Linh cảm	117	331	-34	160	365	5
Giang	Mai Hóa	131	494	-67	60	150	-55
Hương	Kim Long	54	103	28	44	75	25
Thu Bồn	Câu Lâu	60	145	-23	42	105	-20
Trà Khúc	Trà Khúc	90	144	50	75	120	40
Kôn	Thanh Hòa	433	511	415	450	480	430
Đà Rằng	Phú Lâm	9	71	-43	10	80	-70
Đăkbla	Kon Tum	51610	51625	51597	51605	51630	51570
Krông Ana	Giang Sơn	41771	41828	41716	41750	41810	41720
Đồng Nai	Tà Lài	11236	11260	11191	11230	11260	11210

Sông	Trạm	Thực đo 10 ngày qua			Dự báo								
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	5 ngày đầu			5 ngày cuối			Đặc trưng 10 ngày		
					Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Tiền	Tân Châu	235	303	179	275	315	250	300	330	225	287	330	225
Hậu	Châu Đốc	213	280	154	250	285	225	280	300	205	265	300	205